

Số: /TB-SKHCCN

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh mục 07 nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai năm 2024 (Có danh mục kèm theo).

Để tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo phương thức và kế hoạch thực hiện việc tuyển chọn như sau:

1. Phương thức tuyển chọn:

Được thực hiện theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hướng dẫn số 10/HD-SKHCCN ngày 28/3/2016 về việc tuyển chọn, giáo trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn:

1 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với các tổ chức khoa học công nghệ là trung tâm, doanh nghiệp).

2 - Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐƠN).

3 - Thuyết minh đề tài/dự án (Biểu B1-2a-TMĐT-DACN).

4 - Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC) và gửi kèm theo kết quả đánh giá hoạt động hàng năm của tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có);

5 - Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN).

6 - Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Nếu có) (Biểu B1-5-PHNC).

7 - Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực

hiện (trường hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác).

8 - Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật phải có vốn đối ứng: Văn bản pháp lý cam kết và giải trình khả năng huy động vốn từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước (báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong 02 năm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của các tổ chức tín dụng; cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của tổ chức chủ trì và các tổ chức tham gia đề tài/dự án).

9 - Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

10 - Bản cam kết duy trì, ứng dụng kết quả đề tài/dự án của các địa phương - nơi thực hiện đề tài/dự án.

Các biểu mẫu hồ sơ đề tài/dự án được đăng tải trên trang Website: <https://sokhcn.backan.gov.vn>, tại Mục Thông báo.

3. Yêu cầu hồ sơ và số lượng hồ sơ:

Tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14; 09 bản sao: sao y bản chính, ghi rõ ở bìa mở đóng ngoặc (bản sao). Bộ Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài:

a) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Họ tên của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và danh sách những người tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký tuyển chọn;

d) Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

4. Thời hạn nhận hồ sơ: Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn là **17h00 ngày 20/02/2024**.

5. Nơi nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(Gửi kèm theo: Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức tuyển chọn và các biểu mẫu)

Nơi nhận:

* Nơi nhận bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (Đăng Thông báo);
- Báo Bắc Kạn;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng QLCN&CN (Đăng website);

* Nơi nhận bản giấy:

- Báo Bắc Kạn (Đăng Thông báo);
- Lưu VT, QLKH₂

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Điệp

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024
THEO PHƯƠNG THỨC TUYỂN CHỌN**

(Theo Quyết định số 2216/QĐ-UBND, ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
1	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn và phát triển quần thể chè Shan tuyết cổ thụ (Camellia sinensis var.Shan) gắn với du lịch sinh thái tại xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. (Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng)	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chợ Đồn đặt hàng	Cây chè Shan tuyết là giống cây trồng quý, nằm trong danh mục giống cây trồng cấm xuất khẩu tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. Huyện Chợ Đồn là nơi còn lưu giữ nhiều cây chè Shan tuyết cổ thụ, tuy nhiên, trong những năm gần đây nhiều cây chè Shan tuyết cổ thụ bị người dân đào bán cho thương lái, người chơi cây cảnh nên số lượng cây ngày càng giảm. Theo khảo sát của huyện Chợ Đồn, hiện nay xã Bằng Phúc có 605 cây chè Shan tuyết cổ thụ tại 6 thôn, trong đó có 433 cây ở 3 thôn tập trung. Trong khi tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể đang được thi công đi qua vùng	- Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát triển quần thể chè Shan tuyết cổ thụ có tiềm năng phục vụ du lịch sinh thái. - Mục tiêu cụ thể: + Xác định được một số quần thể cây Chè shan cổ thụ cần bảo tồn, có tiềm năng phát triển du lịch; + Lập hồ sơ phân bố quần thể chè Shan tuyết cổ thụ để bảo tồn và phát triển; + Xây dựng được một số mô hình bảo tồn và phát triển quần thể chè Shan tuyết cổ thụ; + Xây dựng một số sản phẩm từ quần	- Điều tra đánh giá xác định quần thể Shan cổ thụ cần bảo tồn; - Phân loại quần thể, lập hồ sơ phân bố quần thể cây chè Shan tuyết cổ thụ và phương án bảo tồn; xác định quần thể tiềm năng xây dựng điểm du lịch; - Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển quần thể chè Shan tuyết cổ thụ; - Ứng dụng công nghệ chế biến một số sản phẩm từ quần thể chè Shan tuyết phục vụ du lịch;	- Địa điểm: Xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Sản phẩm chính: + Báo cáo điều tra, đánh giá xác định quần thể, xác định cây chè Shan tuyết cổ thụ cần bảo tồn; + Hồ sơ phân bố quần thể chè Shan tuyết cần bảo tồn và tiềm năng xây dựng điểm du lịch; + Xây dựng được ít nhất 2 mô hình bảo tồn và phát triển quần thể chè Shan tuyết cổ thụ gắn với du lịch sinh thái; + Xây dựng được ít nhất 3 sản phẩm chế biến từ quần thể chè Shan tuyết cổ thụ phục khách du lịch;	2.000		500

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
			chè Shan tuyết, là điều kiện thuận lợi để gắn du lịch sinh thái với công tác bảo tồn những cây chè Shan cổ thụ theo hướng xây dựng điểm du lịch sinh thái tại các quần thể Chè Shan cổ thụ. Do đó, việc bảo tồn và phát triển quần thể chè Shan tuyết cổ thụ gắn với phát triển du lịch là hướng đi phù hợp, vừa giúp bảo tồn nguồn gen quý, vừa phát triển du lịch, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.	thể chè Shan tuyết phục vụ phát triển du lịch; + Nâng cao năng lực người dân trong bảo tồn, khai thác cây chè shan tuyết cổ thụ phục vụ du lịch.	- Đào tạo, tập huấn người dân trong bảo tồn, khai thác cây chè Shan tuyết cổ thụ và phát triển du lịch.	+ Tập huấn ít nhất 120 lượt người dân về bảo tồn, khai thác cây chè Shan tuyết cổ thụ phục vụ phát triển du lịch. + Báo cáo tổng đề tài.			
2	Đề tài: Nghiên cứu phát triển cây na tại huyện Chợ Mới, Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn. (Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng)	UBND huyện Chợ Mới đặt hàng	Từ năm 2012-2013, cây na đã được một số người dân trên địa bàn xã Nông Hạ huyện Chợ Mới mua giống từ Viện Nghiên cứu Rau quả và một số nơi khác về trồng. Hiện nay, cây sinh trưởng phát triển tốt, có một số hộ dân trồng quy mô 40-50 cây đã cho thu hoạch, đem lại hiệu quả kinh tế. Thấy được hiệu quả từ phát triển cây na, đến nay một số hộ dân trên địa bàn đã tự đi mua giống từ nhiều nơi về trồng với nhiều	- Mục tiêu chung: Xác định được giống na, vùng trồng na phù hợp để bổ sung cơ cấu giống na, góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương. - Mục tiêu cụ thể: + Điều tra đánh giá hiện trạng, xác định vùng trồng na thích hợp tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; đánh giá hiện trạng	- Điều tra đánh giá hiện trạng sản xuất, xác định vùng trồng na thích hợp tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; - Đề xuất các giải pháp phát triển vùng trồng na tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; - Xây dựng mô hình trồng na 04ha tại xã Nông	- Địa điểm: Huyện Chợ Mới; - Sản phẩm chính: + Báo cáo điều tra đánh giá thực trạng cây na trên địa bàn huyện Chợ mới, và đề xuất các giải pháp phát triển cây na; + Mô hình trồng, chăm sóc cây na 04ha tại huyện Chợ Mới; mô hình thử nghiệm 01ha một số giống na mới tại	1.700		500

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
			<p>giống na khác nhau, phương pháp nhân giống khác nhau như gieo hạt, cây ghép, lý lịch cây không rõ nguồn gốc, trồng không theo quy trình kỹ thuật. Trong khi đến nay tỉnh Bắc Kạn chưa có nghiên cứu khoa học về cây na, làm cơ sở định hướng trong phát triển trồng na trên địa bàn huyện Chợ Mới. Vì vậy, để tránh rủi ro trong sản xuất cho các hộ dân muốn phát triển cây na trong giai đoạn tiếp theo và nâng cao hiệu quả sản xuất cho các hộ dân trên địa bàn một số xã của huyện Chợ Mới thì việc đánh giá, xác định được giống na, vùng trồng na phù hợp để bổ sung cơ cấu giống na tại huyện Chợ Mới là rất cần thiết. Đồng thời, thử nghiệm nghiên cứu trồng cây na trên đất trồng sau cam quýt trên địa bàn xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông để có cơ sở định hướng giống cây trồng sau cam quýt.</p>	<p>vùng trồng sau cam quýt tại xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông để thử nghiệm trồng na; + Xác định, lựa chọn giống na phù hợp với điều kiện sản xuất tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; + Xây dựng mô hình trồng, chăm sóc cây na 04 ha tại huyện Chợ Mới; mô hình thử nghiệm 01 ha một số giống na mới tại huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn; + Trồng thử nghiệm 01 ha giống na đã được lựa chọn trên đất sau trồng cam quýt tại xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông; + Xây dựng, hoàn</p>	<p>Hạ, xã Quảng Chu huyện Chợ Mới và thử nghiệm 01ha giống na mới. - Xây dựng mô hình thử nghiệm 01ha giống na đã lựa chọn tại xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây na tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; - Nâng cao năng lực cho người dân trồng, chăm sóc cây na; tuyên truyền quảng bá sản phẩm na.</p>	<p>huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; + Lựa chọn được ít nhất 01 giống na phù hợp với điều kiện huyện Chợ Mới sau khi trồng thử nghiệm để đưa vào sản xuất; + Kết quả mô hình thử nghiệm 01 ha giống na được lựa chọn tại xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông; + 01 quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây na phù hợp với điều kiện huyện Chợ Mới; + 100 - 150 lượt người tại vùng trồng na được tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc cây na. + Báo cáo tổng kết đề tài.</p>			

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
				<p>thiện quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây na phù hợp với điều kiện huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;</p> <p>+ Nâng cao năng lực cho người dân trồng, chăm sóc cây na.</p>					

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất công nhận lưu hành đặc cách một số giống cây trồng đặc sản tại tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>(Thời gian thực hiện dự kiến: 12 tháng)</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn đặt hàng	<p>Thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tinh tập trung chỉ đạo phát triển những cây trồng đặc sản, bản địa có tiềm năng hàng hóa như: hồng không hạt, mơ, cây cam, quýt, nghệ, lúa Khẩu Nua Lếch, Khẩu Nua Lương, Nếp Tài, Khẩu Nua Pái... qua đó, nhiều nguồn gen quý được bảo tồn. Tuy nhiên, sau nhiều năm một số đặc tính tốt, đặc thù của các loại giống cây trồng này bị thoái hóa nên việc phục tráng, nhân giống các cây trồng này gặp nhiều khó khăn. Để thuận lợi cho công tác quản lý, đưa các giống cây trồng đặc sản phục vụ sản xuất theo đúng quy định của pháp luật, thống nhất trong việc phát triển sản xuất, xác định vùng trồng phù hợp cũng như bảo tồn, lưu giữ các đặc tính tốt, đặc thù của các loại giống cây trồng đặc sản, bản địa của tỉnh, làm cơ sở nâng cao giá trị thương mại nông sản, đồng thời xác</p>	<p>- Mục tiêu chung: Đề xuất công nhận lưu hành đặc cách một số giống cây trồng đặc sản tại tỉnh Bắc Kạn để thuận lợi cho công tác quản lý, đưa các giống cây trồng đặc sản phục vụ sản xuất theo đúng quy định của pháp luật, thống nhất trong việc phát triển sản xuất, xác định vùng trồng phù hợp cũng như bảo tồn, các loại giống cây trồng đặc sản, làm cơ sở nâng cao giá trị thương mại nông sản.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể:</p> <p>+ Đề xuất được hồ sơ trình công nhận lưu hành đặc cách ít nhất 8 giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc</p>	<p>+ Điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất và xác định vùng trồng của các giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;</p> <p>+ Xây dựng hoàn thiện hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất đối với các giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>+ Xây dựng hồ sơ và thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận lưu hành đặc cách các giống cây trồng đặc sản của tỉnh, trong đó bao gồm: Quýt Bắc Kạn, cam Bắc Kạn, cam</p>	<p>- Địa điểm: Các vùng có các giống cây trồng đặc sản.</p> <p>- Sản phẩm chính:</p> <p>+ Báo cáo điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất và xác định vùng trồng của các giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;</p> <p>+ Quy trình kỹ thuật sản xuất đối với các giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>+ Quyết định công nhận lưu hành đặc cách ít nhất 8 giống cây trồng đặc sản, trong đó bao gồm: Quýt Bắc Kạn, cam Bắc Kạn, Hồng không hạt Bắc Kạn, nghệ vàng Bắc Kạn, Lúa Khẩu Nua Lếch, Lúa Khẩu Nua</p>	1.000		500

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
			lập quyền chủ sở hữu, quản lý, kiểm soát việc sản xuất giống đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh thì việc nghiên cứu đề xuất công nhận lưu hành đặc cách một số giống cây trồng đặc sản của tỉnh Bắc Kạn là rất cần thiết.	Kạn theo quy định, trong đó bao gồm: Quýt Bắc Kạn, Cam Bắc Kạn, Hồng không hạt Bắc Kạn, Nghệ vàng Bắc Kạn, lúa Khẩu Nua Lếch, lúa Khẩu Nua Lương, lúa Khẩu nua Pái, lúa Nếp Tài... + Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển ít nhất 8 giống cây trồng đặc sản được công nhận lưu hành đặc cách, thống nhất trong việc phát triển sản xuất.	Bắc Kạn, Hồng không hạt Bắc Kạn, Nghệ vàng Bắc Kạn, Lúa Khẩu Nua Lếch, Lúa Khẩu Nua Lương, Lúa Khẩu nua Pái, Lúa Nếp Tài... + Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển các giống cây trồng đặc sản được công nhận lưu hành đặc cách.	Lương, Lúa Khẩu Nua Pái, Lúa Nếp Tài... + Báo cáo tổng kết đề tài.			
4	Dự án: Hoàn thiện quy trình nhân giống, nuôi trồng và xây dựng mô	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Ngân Sơn đặt hàng	Huyện Ngân Sơn có điều kiện tự nhiên và khí hậu thích hợp cho việc phát triển cây ôn đới và trồng nấm, trong đó có nấm hương là một loại nấm ăn có giá trị dinh dưỡng cao được nhiều người ưa chuộng và tin dùng. Nấm có giá trị	- Mục tiêu chung: Xây dựng được mô hình sản xuất nấm Hương theo hướng hữu cơ, tạo sản phẩm hàng hóa góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời	- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống; quy trình nuôi trồng, sơ chế, bảo quản nấm Hương. - Xây dựng mô hình sản xuất nấm	- Địa điểm triển khai: huyện Ngân Sơn - sản phẩm chính: + 02 quy trình kỹ thuật: Quy trình nhân giống nấm Hương; quy trình nuôi trồng, sơ chế, bảo quản nấm	1.500		400

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
	<p>hình sản xuất nấm Hương (Lentinus edodes) tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng)</p>		<p>kinh tế cao, có giá trung bình 100-150 nghìn đồng/kg nấm hương tươi. Huyện đang thực hiện mở rộng phát triển sản xuất một số loại nấm tại một số xã, thị trấn. Tuy nhiên quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, chỉ các hộ nuôi trồng tự phát các loại nấm sò, nấm hương (trên thân gỗ), sản xuất bấp bênh, sản phẩm đầu ra chưa ổn định, chưa thành sản phẩm hàng hóa, chưa thực sự tương xứng với tiềm năng thế mạnh của địa phương. Đề phát huy thế mạnh về điều kiện thời tiết, khí hậu, tận dụng các phế phẩm trong sản xuất nông lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, giải quyết việc làm, tạo ra sản phẩm nông nghiệp sạch, đặc trưng của địa phương thì việc triển khai dự án rất cần thiết.</p>	<p>sống cho nhân dân tại địa phương. - Mục tiêu cụ thể: + Xây dựng mô hình sản xuất nấm Hương theo hướng hữu cơ với quy mô 100.000 bịch, năng suất nấm Hương tươi lớn hơn hoặc bằng 45% nguyên liệu khô; + Hoàn thiện quy trình nhân giống, quy trình nuôi trồng, sơ chế, bảo quản nấm Hương tại tỉnh Bắc Kạn; + Nâng cao năng lực cho hợp tác xã, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh về sản xuất nấm Hương; + Sản phẩm nấm Hương được đăng ký truy xuất nguồn gốc, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.</p>	<p>Hương theo hướng hữu cơ với quy mô 100.000 bịch với năng suất nấm Hương tươi lớn hơn hoặc bằng 45% nguyên liệu khô; đánh giá chất lượng sản phẩm nấm Hương sản xuất tại Ngân Sơn, Bắc Kạn. - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình kỹ thuật nhân giống; quy trình nuôi trồng, sơ chế, bảo quản nấm Hương cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp. - Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, mã số mã vạch sản và thực hiện truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nấm hương sản xuất tại Bắc Kạn.</p>	<p>Hương. + 01 mô hình sản xuất nấm Hương theo hướng hữu cơ với quy mô 100.000 bịch với năng suất nấm Hương tươi lớn hơn hoặc bằng 45% nguyên liệu khô; sản phẩm nấm Hương đảm bảo chất lượng sản phẩm. + Ít nhất 120 người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn chuyển giao quy trình kỹ thuật nhân giống, quy trình nuôi trồng, sơ chế, bảo quản nấm Hương. + Truy xuất được nguồn gốc sản phẩm nấm hương Bắc Kạn. Nhãn hiệu hàng hóa được chấp nhận đơn hợp lệ. + Báo cáo tổng kết dự án.</p>			

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
5	<p>Đề tài: Xây dựng mô hình thí điểm phát triển kinh tế nông nghiệp sáng tạo gắn với du lịch nhằm thu hút du khách góp phần nâng cao đời sống cho người dân (Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng)</p>	<p>- UBND huyện Ba Bể đặt hàng; - UBND huyện Pác Nặm đặt hàng.</p>	<p>Hồ Ba Bể là danh lam thắng cảnh đẹp nổi tiếng được xếp hạng là di tích danh thắng quốc gia đặc biệt (năm 2012). Hiện nay nhu cầu và thị hiếu của một bộ phận không nhỏ khách du lịch thích được khám phá văn hóa địa phương, tham gia trải nghiệm. Tỉnh đã triển khai xây dựng một số sản phẩm du lịch cộng đồng, như: Xây dựng các đội văn nghệ dân gian (then, Sli, lượn, múa khèn Mông); thành lập các tổ du lịch cộng đồng; định hướng xây dựng một số làng du lịch cộng đồng người Dao tại thôn Phiêng Phàng, xã Yên Dương, thôn Nà Chom, xã Quảng Khê (Ba Bể); bản người Sán Chỉ thôn Khâu Đàng, xã Bộc Bó (Pác Nặm). Tuy nhiên mô hình các tổ du lịch cộng đồng mới được hình thành sơ khai, chưa có hoạt động bài bản, gắn kết, chưa tạo ra sức hấp dẫn với lượng lớn du khách về vùng hồ Ba</p>	<p>- Mục tiêu chung: Xây dựng mô hình thí điểm phát triển kinh tế nông nghiệp sáng tạo gắn với du lịch nhằm thu hút du khách góp phần nâng cao đời sống cho người dân. - Mục tiêu cụ thể: + Xác định được các tuyến du lịch tại huyện Ba Bể, huyện Pác Nặm; + Xây dựng được ít nhất 02 mô hình thí điểm về kinh tế nông nghiệp sáng tạo gắn với du lịch tại huyện Ba Bể và huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; + Nâng cao năng lực, kỹ năng cho người dân phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với du lịch; tuyên truyền,</p>	<p>- Điều tra, đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển du lịch gắn với các hoạt động phát triển kinh tế nông nghiệp tại huyện Ba Bể, huyện Pác Nặm; xác định được các tuyến du lịch và điểm xây dựng mô hình; - Xây dựng mô hình cây ăn quả, hoa, cây cảnh (như chè shan tuyết, hồng không hạt, lê, mận, đào, bí xanh thơm, hoa cây cảnh...) trên tuyến điểm du lịch để phát triển kinh tế gắn với du lịch; - Đào tạo, tập huấn cho người dân và cán bộ địa</p>	<p>- Địa điểm triển khai: huyện Pác Nặm và huyện Ba Bể; - Sản phẩm chính: + Báo cáo đánh giá thực trạng tiềm năng phát triển du lịch gắn với các hoạt động phát triển kinh tế nông nghiệp tại huyện Ba Bể và huyện Pác Nặm; + Ít nhất 02 mô hình thí điểm về kinh tế nông nghiệp sáng tạo gắn với du lịch tại huyện Ba Bể và huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (mỗi huyện 01 mô hình); + Đào tạo, tập huấn cho 150 lượt người dân và cán bộ địa phương; + Các sản phẩm tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng,</p>	2.500		600

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
			BỂ. Trong khi hiện nay vùng cây ăn quả, hoa, cây cảnh như như chè Shan Tuyết, hồng không hạt, lê, mận, đào, bí xanh thơm, hoa cây cảnh... trên các tuyến điểm du lịch có cảnh quan đẹp, có khả năng kết hợp sản xuất với du lịch trải nghiệm để thì chưa được thử nghiệm, nghiên cứu. Vì vậy, việc xây dựng mô hình thí điểm phát triển kinh tế nông nghiệp sáng tạo gắn với du lịch nhằm thu hút du khách góp phần nâng cao đời sống cho người dân là hướng đi cần thiết, phù hợp.	quảng bá, giới thiệu hình ảnh về mô hình thí điểm.	phương về thực hiện mô hình kinh tế nông nghiệp sáng tạo gắn với phát triển du lịch tại Ba Bể, Pác Nặm; - Tuyên truyền, quảng bá mô hình thí điểm về kinh tế nông nghiệp sáng tạo gắn với du lịch trải nghiệm tại huyện Ba Bể, huyện Pác Nặm.	internet... về mô hình thí điểm về kinh tế nông nghiệp sáng tạo gắn với du lịch trải nghiệm tại huyện Ba Bể, huyện Pác Nặm (phóng sự, video, tin, bài, ảnh...) + Báo cáo tổng kết đề tài.			
6	Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt hàng	Khu dự trữ thiên nhiên (KDTTN) Kim Hỷ có tổng diện tích là 15.053,25 ha. Kể từ khi thành lập đến nay chưa có công trình nghiên cứu khoa học nào đánh giá mức độ đa dạng sinh học các loài thực vật quý hiếm của KDTTN nên rất thiếu cơ sở dữ liệu các loài thực vật quý hiếm và tính đa dạng sinh học để theo dõi đánh giá mức độ	- Mục tiêu chung: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát triển các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ gắn với phát triển du lịch. - Mục tiêu cụ thể: + Xác định mức độ	- Điều tra, đánh giá hiện trạng mức độ đa dạng sinh học các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ (theo phân loại thực vật hiện nay của Việt Nam và SITES);	- Địa điểm triển khai: Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ - Sản phẩm của đề tài: - Báo cáo đánh giá hiện trạng mức độ đa dạng sinh học các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ (theo	3.000		800

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
	Hỷ và đề xuất các biện pháp quản lý, bảo tồn và phát triển (Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng)		tăng, giảm hàng năm thông qua công tác quản lý bảo tồn. KDTTN Kim Hỷ luôn phải chịu sức ép rất lớn về tình trạng xâm hại của người dân trong và ngoài địa phương, có những thời điểm KDTTN Kim Hỷ trở thành điểm “nóng” về khai thác lâm sản trái phép trên phạm vi cả nước, gây thiệt hại lớn về tài nguyên, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái. Vì vậy, kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở khoa học phục vụ cho công tác quản lý, bảo tồn hiệu quả đối với các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại KDTTN Kim Hỷ; phát triển lịch; tiến tới tăng nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng.	đa dạng sinh học các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ (theo phân loại thực vật hiện nay của Việt Nam và SITES); + Xác định trữ lượng, sinh cảnh sống, thiết lập bản đồ (bản số và bản giấy) phân bố các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; + Đề xuất các giải pháp nhằm quản lý, bảo tồn và phát triển các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; + Lập hồ sơ một số loài thực vật có	- Nghiên cứu, xác định trữ lượng, sinh cảnh sống các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; - Xây dựng bản đồ (bản số, bản giấy) phân bố các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; - Đề xuất giải pháp quản lý, bảo tồn và phát triển các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; - Lập hồ sơ một số loài thực vật có cảnh quan đẹp, tiềm năng phát triển du lịch;	phân loại thực vật hiện nay của Việt Nam và SITES); - Bản đồ (bản số và bản giấy) phân bố các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; - Báo cáo đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; - Một số loài thực vật đặc hữu được gắn biển tên; - Hồ sơ một số loài thực vật có cảnh quan đẹp, tiềm năng phát triển du lịch; - 07 lớp tập huấn, tuyên truyền với ít nhất 200 lượt người tham gia về quản lý, bảo vệ, bảo tồn và			

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
				cảnh quan đẹp, tiềm năng phát triển du lịch.	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt biển tên cho một số loài thực vật rừng đặc hữu; - Tổ chức hội thảo, tập huấn, xây dựng phóng sự tuyên truyền 	<p>phát triển các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ gắn với du lịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Hội thảo khoa học cấp huyện, 01 Hội thảo khoa học cấp tỉnh; - 01 phóng sự về công tác quản lý, bảo tồn và phát triển các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ gắn với phát triển du lịch. <p>+ Báo cáo tổng kết đề tài.</p>			
7	Đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất thiết kế mẫu nhà ở truyền thống của một số dân	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn đặt hàng	Bản làng của các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn cư trú từ hàng ngàn năm với những ngôi nhà ở có dạng kiến trúc truyền thống, được xây dựng chủ yếu bằng vật liệu truyền thống với kết cấu gỗ, mái ngói, mái cọ... của đồng bào Tày, Nùng, Dao... Trải qua	Mục tiêu dự án - Mục tiêu chung: Bảo tồn, gìn giữ và phát huy kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc tỉnh Bắc Kạn gắn với phát triển du lịch. - Mục tiêu cụ thể:	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá thực trạng nhà ở truyền thống các dân tộc và đề xuất các giải pháp bảo tồn, gìn giữ và phát huy gắn với phát triển du lịch; 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: tỉnh Bắc Kạn - Sản phẩm chính: + Báo cáo đánh giá thực trạng nhà ở truyền thống các dân tộc và đề xuất các giải pháp bảo tồn, gìn giữ và phát huy 	1.800		500

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị đặt hàng	Sự cần thiết triển khai nhiệm vụ	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Địa điểm/Dự kiến sản phẩm chính	Kinh phí dự kiến		Kinh phí SNKH dự kiến năm 2024
							Nguồn SNKH	Nguồn khác	
	tộc tỉnh Bắc Kạn (Thời gian thực hiện dự kiến: 24 tháng)		<p>thời gian, nhiều các ngôi ở nhà bị hư hỏng, xuống cấp, tháo dỡ đem bán hoặc chia cắt thành nhiều phần sang công năng khác làm mai một đi hình mẫu kiến trúc đặc trưng. Hiện nay, chỉ còn một số ngôi nhà sàn, nhà gỗ ở các làng bản vùng sâu vùng xa cơ bản còn nguyên vẹn, tuy nhiên dưới tác động của thời gian, vật liệu chính bị ăn mòn, xuống cấp hoặc được cải tạo, sửa chữa theo hướng hiện đại làm mất đi vẻ mẫu kiến trúc cổ truyền, đặc trưng. Đây là thách thức lớn cho công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào các dân tộc. Trong khi nhà ở truyền thống có khả năng phát huy gắn với du lịch cộng đồng, du dịch sinh thái. Do vậy, việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc tỉnh Bắc Kạn gắn với phát triển du lịch là rất cần thiết.</p>	<p>+ Bảo tồn, giữ gìn nhà ở truyền thống các dân tộc tỉnh Bắc Kạn; + Lựa chọn một số kiến trúc nhà ở tiêu biểu của các dân tộc để xây dựng hồ sơ thiết kế nhà ở mẫu, từ đó đề xuất bảo tồn, làm cơ sở cho công tác quản lý và phát triển nhà truyền thống; + Nâng cao nhận thức người dân trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy nhà ở truyền thống gắn với phát triển du lịch.</p>	<p>- Lựa chọn và thiết kế 05 mẫu nhà ở truyền thống tiêu biểu; - Hội thảo, tuyên truyền, quảng bá người dân, khách du lịch về kiến trúc nhà truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>gắn với phát triển du lịch. + Bộ hồ sơ mẫu thiết kế ít nhất 05 mẫu nhà ở truyền thống được số hoá; + 03 Hội thảo khoa học, tuyên truyền, quảng bá người dân, khách du lịch về kiến trúc nhà ở truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh gắn với du lịch. + Báo cáo tổng kết dự án.</p>			